

Số: 113/KH-UBND

Kiên Giang, ngày 29 tháng 6 năm 2018

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình hành động số 29-CTr/TU ngày 21 tháng 8 năm 2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

Thực hiện Chương trình hành động số 29-CTr/TU ngày 21 tháng 8 năm 2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ Năm Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về pháp triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện với các nội dung chủ yếu như sau:

I. MỤC TIÊU

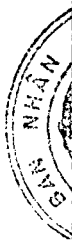
1. Mục tiêu chung

Phát triển kinh tế tư nhân lành mạnh, hiệu quả, bền vững, thực sự trở thành một trong những động lực quan trọng của nền kinh tế của tỉnh, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh bền vững, không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, phấn đấu trở thành tỉnh phát triển khá trong cả nước.

2. Mục tiêu cụ thể

- Chú trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả kinh doanh trong khu vực kinh tế tư nhân. Phấn đấu có 8.000 - 9.000 doanh nghiệp đang hoạt động đến năm 2020, 12.000 doanh nghiệp đến năm 2025 và trên 15.000 doanh nghiệp đến năm 2030.

- Đóng góp của khu vực kinh tế tư nhân vào GRDP của tỉnh đến năm 2020-2030 đạt 85-90% (trong đó kinh tế tư nhân đạt 35- 40%, kinh tế cá thể đạt 45%).



- Bình quân giai đoạn 2016 - 2025, năng suất lao động tăng khoảng 4 - 5%/năm.

- Khuyến khích doanh nghiệp tư nhân tham gia hướng đến sản phẩm, sản xuất theo chuỗi giá trị, doanh nghiệp tham gia cùng sản xuất nông nghiệp, nhất là sản phẩm công nghệ cao.

II. NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Thực hiện tốt về cải cách hành chính và cơ chế, chính sách để khuyến khích, tạo điều kiện, hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho kinh tế tư nhân phát triển.

a) Thực hiện các cơ chế, chính sách thu hút đầu tư tư nhân, bảo đảm hoạt động của kinh tế tư nhân theo cơ chế thị trường.

- Thực hiện tốt các cơ chế, chính sách khuyến khích thành lập doanh nghiệp tư nhân. Khuyến khích tạo điều kiện cho các hộ kinh doanh mở rộng quy mô, nâng cao hiệu quả hoạt động, tự nguyện liên kết hình thành các tổ chức hợp tác hoặc chuyển đổi sang hoạt động kinh doanh theo mô hình doanh nghiệp thông qua các chính sách như: Tư vấn, hướng dẫn thủ tục thành lập doanh nghiệp, xây dựng phương án sản xuất kinh doanh, cung cấp thông tin, hướng dẫn quản trị doanh nghiệp và tư vấn pháp luật.

- Thực hiện minh bạch, có hiệu quả chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, phong trào khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo. Thu hút đầu tư từ các tập đoàn kinh tế tư nhân có tiềm lực vững mạnh, tham gia vào chuỗi giá trị khu vực, đặc biệt là trong các ngành, lĩnh vực mà tỉnh có thế mạnh... Có chính sách khuyến khích sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp theo hướng chủ yếu dựa vào doanh nghiệp và trang trại có quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao. Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

- Ưu tiên thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài đối với các dự án đầu tư công nghệ cao, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị với các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, nhất là trong phát triển ngành chế biến, chế tạo, công nghiệp hỗ trợ, nông nghiệp công nghệ cao.

- Bảo đảm thực thi các cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển kinh tế tư nhân phù hợp với cơ chế thị trường và thúc đẩy tính tự chủ, cạnh tranh của kinh tế tư nhân; không biến các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tư nhân thành bao cấp, phục vụ "lợi ích nhóm" dưới mọi hình thức.

b) Mở rộng khả năng tham gia thị trường, hỗ trợ xúc tiến thương mại và thúc đẩy cạnh tranh bình đẳng

- Tạo điều kiện phát triển đồng bộ các thị trường, hệ thống lưu thông, phân phối hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn tỉnh, bảo đảm cạnh tranh lành mạnh. Có biện pháp hiệu quả ổn định thị trường tiêu thụ sản phẩm, đặc biệt với hàng nông sản. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, phòng chống gian lận thương mại, thao túng, chi phối thị trường, bóp méo giá cả, quan hệ cung - cầu hàng hóa, dịch vụ nhằm góp phần bình ổn thị trường, đảm bảo môi trường cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng và công bằng.

- Tạo điều kiện cho khu vực kinh tế tư nhân trao đổi, buôn bán, mở rộng thị trường và hoạt động trong các ngành, lĩnh vực, địa bàn ưu tiên của tỉnh; mở rộng thị trường xuất khẩu thông qua đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại của các doanh nghiệp xuất khẩu trên địa bàn tỉnh. Tăng cường liên kết giữa các doanh nghiệp trong tỉnh và các doanh nghiệp trong vùng để phát triển các chuỗi cung ứng.

- Khuyến khích, hỗ trợ khu vực kinh tế tư nhân áp dụng phương thức bán hàng tiên tiến và đưa sản phẩm tham gia các hội chợ thương mại trong và ngoài tỉnh. Hình thành mạng lưới hệ thống thông tin về thị trường, thông tin xúc tiến thương mại.

c) Về phát triển kết cấu hạ tầng, tạo mặt bằng sản xuất kinh doanh cho khu vực kinh tế tư nhân

- Công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, xây dựng quỹ đất sạch, tạo điều kiện thuận lợi cho khu vực kinh tế tư nhân có nhu cầu về mặt bằng sản xuất thuê đất phục vụ sản xuất kinh doanh trên cơ sở phù hợp với quy hoạch.

- Đẩy mạnh thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP), khai thác, sử dụng, kinh doanh các dự án, công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - kỹ thuật. Kiểm soát chặt chẽ chi phí đầu tư, việc vận hành và thu hồi vốn của các dự án kết cấu hạ tầng để giảm chi phí sản xuất, kinh doanh cho người dân và doanh nghiệp.

- Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư kinh doanh hạ tầng giao thông, đô thị và hạ tầng khu, cụm công nghiệp mới theo hình thức đối tác công tư; Đẩy nhanh tiến độ đầu tư hạ tầng trong các khu, cụm công nghiệp theo hướng đồng bộ về đường giao thông, điện, nước, xử lý nước thải, thông tin liên lạc.. đáp ứng đầy đủ yêu cầu của doanh nghiệp về mặt bằng sản xuất kinh doanh với hạ tầng kinh tế - kỹ thuật, dịch vụ hỗ trợ đầy đủ và chi phí hợp lý.

d) Tăng cường khả năng tiếp cận các nguồn lực của khu vực kinh tế tư nhân.

- Tạo mọi điều kiện thuận lợi để kinh tế tư nhân nâng cao khả năng huy động và sử dụng nguồn vốn có hiệu quả; thực hiện đồng bộ các giải pháp về hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn về vốn trong sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường, đẩy mạnh hỗ trợ sau đầu tư.

- Đẩy mạnh công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản để đảm bảo quyền được chuyển nhượng, giao dịch, thế chấp, tạo điều kiện huy động nguồn vốn cho kinh tế tư nhân. Hỗ trợ doanh nghiệp của tỉnh tiếp cận và thụ hưởng thành công các gói tín dụng hỗ trợ của nhà nước cho phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa; cho hỗ trợ đầu tư cho nông nghiệp công nghệ cao của quốc gia và các quỹ đầu tư khác. Tiếp tục thực hiện Chương trình kết nối Ngân hàng – doanh nghiệp; triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả các cơ chế, chính sách tín dụng với doanh nghiệp theo chỉ đạo của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

2. Hỗ trợ kinh tế tư nhân đổi mới sáng tạo, hiện đại hóa công nghệ, phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng suất lao động

- Khuyến khích, hỗ trợ kinh tế tư nhân tăng cường năng lực nghiên cứu, đẩy mạnh chuyển giao, đầu tư đổi mới, nâng cao trình độ công nghệ theo hướng hiện đại, thân thiện với môi trường. Đẩy nhanh việc thực hiện các chương trình hỗ trợ, phổ biến, ứng dụng công nghệ và kỹ thuật tiên tiến tới khu vực kinh tế tư nhân.

- Hỗ trợ kinh tế tư nhân ứng dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, xây dựng thương hiệu, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, cấp chứng chỉ chất lượng sản phẩm, chứng chỉ quy trình sản xuất thân thiện với môi trường, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm.

- Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực, thực hiện hiệu quả công tác giáo dục nghề nghiệp, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao để đáp ứng nhu cầu số lượng và chất lượng nhân lực phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục củng cố, nâng cao năng lực cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh. Tăng cường hợp tác, liên kết giữa cơ sở đào tạo với doanh nghiệp. Xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch trợ giúp đào tạo nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ doanh nhân có trình độ chuyên môn

cao, kỹ năng quản lý, quản trị hiện đại, có đạo đức kinh doanh và tinh thần trách nhiệm.

3. Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan trong tỉnh đảm bảo tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Phát triển đội ngũ cán bộ, công chức liêm chính, có tư tưởng chính trị vững vàng, trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính mà trọng tâm là tạo bước đột phá trong cải cách thủ tục hành chính. Đơn giản hoá, rút ngắn thời gian xử lý các thủ tục hành chính, nhất là về thành lập doanh nghiệp, đăng ký kinh doanh, thuê đất, cấp phép, thuế, xuất khẩu, nhập khẩu, giải quyết tranh chấp, tố tụng, xét xử, thi hành án, phá sản. Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan tư pháp trong việc giải quyết các tranh chấp kinh tế, thương mại, dân sự.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, hiện đại hoá dịch vụ hành chính công để tiết kiệm thời gian, chi phí thực hiện các thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp. Phát triển các kênh tiếp nhận kiến nghị, phản ánh, thắc mắc, khiếu nại, tố cáo; đồng thời tăng cường cơ chế đối thoại có hiệu quả giữa cơ quan quản lý nhà nước với người dân, doanh nghiệp nhằm nắm bắt và xử lý kịp thời các nhu cầu, nguyện vọng, vướng mắc liên quan đến phát triển kinh tế tư nhân.

- Nâng cao năng lực, hiệu quả phối hợp quản lý nhà nước của các sở, ngành và địa phương đối với kinh tế tư nhân, bao gồm cả việc bảo đảm hiệu quả quản lý nhà nước đối với các tổ chức xã hội - nghề nghiệp. Đẩy mạnh phân cấp đi đôi với bảo đảm sự quản lý thống nhất, phối hợp liên thông, gắn kết giữa các sở, ngành, huyện, thành, thị.

- Hoàn thiện và công khai, minh bạch hệ thống thông tin kinh tế - xã hội, cơ sở dữ liệu, văn bản quy phạm pháp luật, các quy hoạch, kế hoạch, chiến lược phát triển, cơ chế, chính sách quản lý để tạo điều kiện cho người dân và doanh nghiệp tiếp cận khai thác và sử dụng.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Kế hoạch này của Ủy ban nhân dân tỉnh để xây dựng các chương trình, kế hoạch cụ thể của địa phương, đơn vị mình; xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện, thời gian hoàn thành. Đồng thời, tập trung chỉ đạo, tăng cường kiểm tra,

đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ hàng năm báo cáo đánh giá gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh Kiên Giang, các tổ chức đoàn thể và các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên cùng các tầng lớp nhân dân đoàn kết, đồng thuận thực hiện và giám sát quá trình triển khai kế hoạch.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu cần thiết bổ sung, điều chỉnh Kế hoạch này, các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, đề xuất báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định. /.

Nơi nhận:

- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP, P KTTH;
- Lưu: VT, nknguyen (02b)

KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



(Handwritten signature)

Mai Anh Nhịn

Phụ lục

**MỘT SỐ NHIỆM VỤ CHỦ YẾU TÓ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG SỐ 29-CTr/TU NGÀY 21/8/2017
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

(Kèm theo Kế hoạch số 43/KH-UBND tỉnh ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

TT	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Tiếp tục thực hiện Chương trình hành động số 319/CTr-UBND ngày 26/8/2016 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ phát triển doanh nghiệp đến năm 2020	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2017 - 2020
2	Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 8/8/2016 của UBND tỉnh về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh giai đoạn 2016 - 2020	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2017 - 2020
3	Tiếp tục thực hiện Chương trình hành động số 210/CTr-UBND ngày 18/3/2017 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 27/NQ-CP ngày 21/02/2017 của Chính phủ và Chương trình số 19-CTr/TU của Tỉnh Ủy về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, nâng suất lao động, sức cạnh tranh nền kinh tế	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2017 - 2020
4	Xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về thực hiện Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố	năm 2018 - 2020
5	Xây dựng Kế hoạch Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo giai đoạn 2017 - 2020 và định hướng năm 2025 trên địa bàn tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố	2017 - 2020
6	Xây dựng Chương trình Hỗ trợ chuyển giao, ứng dụng, đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2018 - 2020	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan	2018-2020
7	Xây dựng Chương trình Phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2017 - 2020	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan	2017 - 2020



TT	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
8	Triển khai Dự án Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp tỉnh Kiên Giang thuộc Chương trình quốc gia "Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020"	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan	2017 - 2020
9	Xây dựng và cung cấp các dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4 tại Quyết định số 846/QĐ-TTg ngày 09/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 thực hiện tại các bộ, ngành địa phương năm 2017 theo lộ trình của Chính phủ	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2017 - 2020
10	Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước: hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến; xây dựng cơ sở dữ liệu doanh nghiệp....	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2017 - 2020
11	Tuyên truyền, phổ biến quan điểm chỉ đạo của Nghị quyết số 10-NQ/TW khóa XII nhằm quán triệt tinh thần hành động cùng doanh nghiệp, lấy doanh nghiệp làm đối tượng phục vụ, tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư, kinh doanh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, UBND các huyện, thị xã, thành phố có liên quan	Năm 2018 - 2020
12	Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 16/2/2017 của UBND tỉnh về thực hiện đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Kiên Giang	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2017 - 2020
13	Triển khai thực hiện Nghị định của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính và các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố có liên quan	Triển khai khi có yêu cầu của Chính phủ
14	Hoàn thiện kết cấu hạ tầng đồng bộ khu công nghiệp Thạnh Lộc; Thuận Yên; Xẻo Rô	Ban Quản lý các khu kinh tế tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh, có liên quan; UBND các huyện, thị xã: Châu Thành, An Biên và Hà Tiên	Năm 2017 - 2030
15	Xây dựng hoàn thiện kết cấu hạ tầng và thu hút đầu tư cụm công nghiệp Vĩnh Hòa Hưng Nam; Bắc Vĩnh Hiệp; Hà Giang	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan; UBND huyện Gò Quao, UBND thành phố Rạch Giá, UBND thị xã Hà Tiên	Năm 2017 - 2030

TT	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
16	Thực hiện Kế hoạch số 96/KH-UBND ngày 18/8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về triển khai Chương trình Hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, giai đoạn 2016-2020	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức đại diện doanh nghiệp	Theo kế hoạch
17	Xây dựng chương trình, kế hoạch xúc tiến thương mại, đưa một số sản phẩm chủ lực của tỉnh và xây dựng thương hiệu nông sản của tỉnh tiến đến xuất khẩu	Trung tâm xúc tiến đầu tư, thương mại và Du lịch; Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn	Sở Khoa học và Công nghệ; các đơn vị có liên quan; các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2017 - 2030
18	Xây dựng kế hoạch thực hiện đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian cấp giấy phép xây dựng; thủ tục kiểm tra công tác nghiệp vụ đưa công trình vào sử dụng;....	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2017 - 2030
19	Xây dựng kế hoạch tổ chức đối thoại công khai định kỳ ít nhất 2 lần/năm với cộng đồng doanh nghiệp	Trung tâm xúc tiến đầu tư, thương mại và Du lịch	Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2017 - 2030
20	Hoàn thiện và công khai minh bạch hệ thống thông tin kinh tế - xã hội của tỉnh; các quy hoạch, kế hoạch, chiến lược phát triển	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan liên quan	Sở Thông tin và Truyền thông	Năm 2017 - 2030
21	Tiếp tục triển khai thực hiện các Đề án Đào tạo nghề cho lao động nông thôn; đào tạo nghề cho các khu, cụm công nghiệp và khu du lịch	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan liên quan	Năm 2017 - 2030
22	Triển khai có hiệu quả Chương trình cải cách hành chính nhà nước theo Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt kế hoạch CCHC nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 và các kế hoạch CCHC giai đoạn, hàng năm của tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan liên quan	Năm 2017 - 2020
23	Xây dựng các giải pháp thực hiện nâng cao chỉ tiêu môi trường kinh doanh, chỉ tiêu nộp thuế, đơn giản hóa, điện tử hóa thủ tục, rút ngắn thời gian nộp thuế	Cục Thuế tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2017 - 2030
24	Tập trung rà soát, sửa đổi, bổ sung một số cơ chế, chính sách tạo điều kiện phát triển kinh tế thư nhân tiếp cận thị trường đất đai; đơn giản hóa các thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho doanh nghiệp	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan liên quan	Năm 2017 - 2030

TT	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
25	Nghiên cứu đưa nội dung khởi nghiệp sáng tạo vào chương trình giảng dạy, thành lập các trung tâm khởi nghiệp sáng tạo tại các trường giáo dục nghề nghiệp.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan	Năm 2018 - 2020
26	Tiếp tục thực hiện Chương trình kết nối Ngân hàng – doanh nghiệp; triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả các cơ chế, chính sách tín dụng với doanh nghiệp theo chỉ đạo của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Kiên Giang	Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan	Năm 2018 - 2020